

Số: 54/2022/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 389/2021/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Trịnh Minh Đ, sinh năm 1963

2/ Bà Tăng Thị Đông H, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trịnh Minh Đ và bà Tăng Thị Đông H đồng ý trả cho bà Trần Thị H tổng số tiền vay còn thiếu là 92.300.000 đồng, bà Trần Thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Tòa án đã giải thích cho các đương sự biết án phí các bên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ông Trịnh Minh Đ và bà Tăng Thị Đông H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.153.750 đồng.

Bà Trần Thị H tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.153.750 đồng nhưng do bà Trần Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên được Tòa án chấp nhận. Bà Trần Thị H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Yến Nhi**